

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt danh sách thôn (xóm) tập trung đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 3103/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Phê duyệt thôn (xóm) tập trung đồng đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 09 xóm tại 04 xã của huyện Bảo Lạc và huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng là xóm tập trung đồng đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(Có danh sách xóm kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *kh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính Ngân sách, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

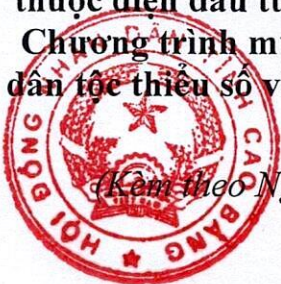
CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

DANH SÁCH

Thôn (xóm) tập trung đông đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng



Kèm theo Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

TT	Tên huyện, xã, xóm	Xã thuộc khu vực	Tổng số hộ dân cư xóm	Số hộ dân tộc Lô Lô	Tỷ lệ hộ dân tộc Lô Lô/tổng số hộ của xóm (%)	Ghi chú
TỔNG TOÀN TỈNH			703	551	78,3	
I	Huyện Bảo Lạc		399	311	63,96	
1	Xã Hồng Trị	III	232	228	98,17	
1.1	Xóm Khau Trang		73	69	94,52	
1.2	Xóm Cốc Xả		88	88	100	
1.3	Xóm Nà Van		71	71	100	
2	Xã Cô Ba	III	66	22	33,33	
2.1	Xóm Ngàm Lôm		66	22	33,33	
3	Xã Kim Cúc	III	101	61	60,39	
3.1	Xóm Khuổi Khon		101	61	60,39	
II	Huyện Bảo Lâm		304	240	80,75	
1	Xã Đức Hạnh	III	304	240	80,75	
1.1	Xóm Cà Pén A		56	52	92,85	
1.2	Xóm Cà Pén B		57	43	75,43	
1.3	Xóm Cà Đồng		119	85	71,42	
1.4	Xóm Cà Mèng		72	60	83,33	